

10. Các tổ chức xã hội được ngân sách Nhà nước trợ cấp đặt kế hoạch thi hành quyết định này trong tổ chức mình.

11. Quyết định này phải được phổ biến cho toàn thể công nhân, viên chức Nhà nước trong tất cả các ngành, các cấp và đơn vị cơ sở.

Hà-nội, ngày 16 tháng 2 năm 1971

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

Điều 2. — Các ông, bà Vụ trưởng Vụ bảo quản, Chánh văn phòng, phụ trách các cục, vụ, ban có liên quan, các trưởng ty lương thực, chủ nhiệm Công ty lương thực, giám đốc nhà máy chế biến lương thực chịu trách nhiệm thi hành bản điều lệ bảo quản lương thực.

Hà-nội, ngày 23 tháng 1 năm 1971

K.T. Bộ trưởng Bộ Lương thực và thực phẩm
Thứ trưởng
ĐẶNG VĂN THIÊN

(1) Không đăng bản điều lệ.

CÁC BỘ

BỘ LƯƠNG THỰC VÀ THỰC PHẨM

QUYẾT ĐỊNH số 60-LTTP/QĐ ngày 23-1-1971 ban hành điều lệ bảo quản lương thực.

BỘ TRƯỞNG BỘ LƯƠNG THỰC VÀ THỰC PHẨM

Căn cứ nghị định số 149-CP ngày 19-8-1969 của Hội đồng Chính phủ quy định chức năng và tổ chức bộ máy của Bộ Lương thực và thực phẩm;

Xét sự cần thiết của công tác bảo quản lương thực;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ bảo quản;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành bản điều lệ bảo quản lương thực trong toàn ngành thuộc Bộ Lương thực và thực phẩm kèm theo quyết định này.(1)

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 7-TC/GTTN ngày 12-2-1971 hướng dẫn việc trích lập các quỹ xí nghiệp thương nghiệp quốc doanh ngành nội thương.

Thực hiện điều lệ tạm thời về chế độ thu tài chính và chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp quốc doanh trong ngành nội thương, các xí nghiệp thương nghiệp đã tiến hành trích lập các quỹ phát triển kinh doanh, phúc lợi, khen thưởng.

Các nguyên tắc trích lập các quỹ này đã được quy định tại mục 3, chương III của điều lệ tạm thời và mục 3, phần thứ hai của thông tư liên Bộ hướng dẫn thi hành điều lệ.

Nhưng qua tình hình đã nắm được và theo báo cáo của một số địa phương, Bộ Tài chính thấy có xí nghiệp và địa phương tính trích các

quỹ chưa đúng hoặc đang gặp những vướng mắc, như: trong năm kế hoạch, hàng quý, các xí nghiệp đã tạm trích 75% mức kế hoạch của các quỹ phúc lợi, khen thưởng đề chi, nhưng hết năm, lại không đủ điều kiện để được trích; cá biệt, có trường hợp lợi nhuận định mức không đủ để trích lập 3 quỹ, v.v...

Sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Nội thương và Ngân hàng Nhà nước Việt-nam, Bộ Tài chính hướng dẫn sau đây cách tính trích lập các quỹ xí nghiệp và cách giải quyết các vấn đề nói trên.

1. Cách tính trích lập các quỹ xí nghiệp (1).

a) Trước hết, cần tính lợi nhuận là căn cứ và là nguồn để trích nộp Ngân sách và trích lập 3 quỹ.

Thí dụ 1. Xí nghiệp hoàn thành kế hoạch:

	Kế hoạch	Thực hiện
— Doanh số mua	10.500.000	10.500.000
— Doanh số bán	10.000.000	10.000.000
— Chiết khấu	330.000	330.000
— Tỷ lệ	3,3%	3,3%
Trong đó:		
— Phí lưu thông	300.000	300.000
— Tỷ lệ	3%	3%
— Lợi nhuận định mức	30.000	30.000
— Tỷ lệ	0,3%	0,3%

Lợi nhuận để trích nộp ngân sách và trích lập 3 quỹ của xí nghiệp là 30.000đ.

Thí dụ 2. Xí nghiệp hoàn thành vượt kế hoạch:

	Kế hoạch	Thực hiện
— Doanh số mua	10.500.000	10.500.000
— Doanh số bán	10.000.000	11.000.000(2)
— Chiết khấu	330.000	363.000
— Tỷ lệ	3,3%	3,3%
Trong đó:		
— Phí lưu thông	300.000	324.500
— Tỷ lệ	3%	2,95%
— Lợi nhuận	30.000	38.500
— Tỷ lệ	0,3%	0,35%

Lợi nhuận để trích nộp ngân sách và trích lập 3 quỹ của xí nghiệp là 38.500, trong đó:

— Lợi nhuận đúng mức	30.000
— Lợi nhuận vượt kế hoạch	8.500,

trong đó: — Lợi nhuận vượt kế hoạch do tăng doanh số bán: 3.000;

$$[(11.000.000 \times 0,3\%) - (10.000.000 \times 0,3\%)]$$

$$— \text{Lợi nhuận vượt kế hoạch do hạ phí: } 5.500; [(11.000.000 \times 3\%) - (11.000.000 \times 2,95\%)]$$

Thí dụ 3. Xí nghiệp không hoàn thành kế hoạch, nhưng được xét cho trích lập 3 quỹ xí nghiệp:

	Kế hoạch	Thực hiện
— Doanh số mua	10.500.000	10.000.000
— Doanh số bán	10.000.000	9.500.000
— Chiết khấu	330.000	313.500
— Tỷ lệ	3,3%	3,3%
Trong đó:		
— Phí lưu thông	300.000	286.900
— Tỷ lệ	3%	3,02%
— Lợi nhuận	30.000	26.600
— Tỷ lệ	0,3%	0,28%

Lợi nhuận để trích nộp ngân sách và trích lập 3 quỹ của xí nghiệp là 26.600, giảm so với định mức: 3.400 (30.000 — 26.600)

(1) Đơn vị đồng.

(2) (Không vì lý do tăng giá).

Trong đó:

— giảm do không đạt doanh số bán:

$$500.000 \times 0,3\% = 1.500$$

— giảm do phí thực hiện tăng:

$$9.500.000 \times 0,02\% = 1.900$$

b) Tính trích lập các quỹ xí nghiệp.

Thí dụ 1: Xí nghiệp có đủ hoặc thừa chiết khấu, đủ hoặc thừa lợi nhuận để trích lập 3 quỹ:

	Kế hoạch	Thực hiện
— Doanh số mua	20.000.000	19.500.000
— Doanh số bán	20.000.000	21.000.000
— Giá vốn hàng bán		
ra (tính trên cơ sở tỷ lệ chiết khấu từng nhóm mặt hàng do Bộ Nội thương phân bổ)	19.230.000	20.191.500
— Chênh lệch mua bán	770.000	808.500
— Tỷ lệ	2,85%	2,85%
— Phí lưu thông	500.000	525.000
— Tỷ lệ	2,5%	2,5%
— Lãi bán hàng	270.000	283.500
— Quỹ lương	200.000	195.000

— Định mức lợi nhuận do Bộ Nội thương phân bổ theo ngành hàng cho xí nghiệp này là 0,35% tính trên doanh số bán.

— Tỷ lệ trích lập quỹ phát triển kinh doanh là 51% lợi nhuận định mức kế hoạch.

— Tỷ lệ trích lập các quỹ phúc lợi, khen thưởng là 7,5% tính trên quỹ lương (quy theo doanh số thực tế).

Căn cứ vào số liệu thí dụ ở trên, sẽ lần lượt tính như sau:

— Lợi nhuận định mức:

$$20.000.000 \times 0,35\% = 70.000$$

— Quỹ phát triển kinh doanh

$$70.000 \times 51\% = 35.700$$

— Quỹ lương quy theo doanh số thực tế:

$$200.000 \times \frac{19.500.000 + 21.000.000}{20.000.000 + 20.000.000} = 202.500$$

— Quỹ phúc lợi, khen thưởng:

$$202.500 \times 7,5\% = 15.187$$

Cộng 3 quỹ được trích:

$$35.700 + 15.187 = 50.887$$

— Xí nghiệp thừa chiết khấu là:

$$270.000 - 70.000 = 200.000$$

— Lợi nhuận nộp ngân sách là:

$$70.000 - 50.887 = 19.113$$

(bằng 27,3% lợi nhuận định mức).

Thí dụ 2. Xí nghiệp thiếu chiết khấu và thiếu lợi nhuận định mức để làm nguồn trích lập 3 quỹ:

	Kế hoạch	Thực hiện
— Doanh số mua	10.000.000	10.500.000
— Doanh số bán	11.000.000	11.000.000
— Giá vốn hàng bán		
ra (tính như thí dụ 1)	10.670.000	10.670.000
— Chênh lệch mua bán	330.000	330.000
— Tỷ lệ	3%	3%
— Phí lưu thông	385.000	385.000
— Tỷ lệ	3,5%	3,5%
— Lỗ bán hàng (do thiếu chiết khấu)	55.000	55.000
— Quỹ lương	200.000	200.000

— Định mức lợi nhuận: 0,36% doanh số bán

— Tỷ lệ trích lập quỹ phát triển kinh doanh: 65% lợi nhuận định mức kế hoạch.

— Tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi: 8% quỹ lương (quy theo doanh số thực tế).

Tính:

— Lợi nhuận định mức:

$$11.000.000 \times 0,36\% = 39.600$$

— Quỹ phát triển kinh doanh:

$$39.600 \times 65\% = 25.740$$

- Quỹ lương quy theo
doanh số thực tế: 200.480
- Quỹ phúc lợi, khen thưởng:
 $200.480 \times 8\% = 16.038$
- Cộng 3 quỹ được trích:
 $25.740 + 16.038 = 41.778$
- Thiếu chiết khấu:
 $55.000 + 39.600 = 94.600$
- Thiếu lợi nhuận để trích lập quỹ:
 $41.778 - 39.600 = 2.178$

Ngoài ra:

- Quỹ phát triển kinh doanh còn được trích:
- 30% lợi nhuận vượt kế hoạch
- 40% lợi nhuận ngoài kế hoạch
- 30% số tiền khấu hao tài sản cố định đang dùng trong kinh doanh sản xuất
- Toàn bộ số tiền biến giá tài sản cố định.
- Quỹ phúc lợi, khen thưởng còn được trích:
- 20% lợi nhuận vượt kế hoạch
- 40% lợi nhuận ngoài kế hoạch.

2. Giải quyết vấn đề thừa, thiếu chiết khấu, điều hòa chiết khấu: theo thông tư của Bộ chính số 444-TC/GTTN ngày 20-12-1970 và thông tư liên Bộ Nội thương — Tài chính số 38-TT/LB ngày 31-12-1970.

3. Giải quyết trường hợp thiếu lợi nhuận định mức để trích lập 3 quỹ của xí nghiệp:

Do việc phân bổ tỷ lệ lãi định mức cho các ngành hàng và cho từng khâu kinh doanh chưa sát, lại do năng suất lao động và điều kiện kinh doanh ở mỗi vùng có khác nhau, nên năm 1970 có những xí nghiệp có đủ lợi nhuận định mức để trích lập 3 quỹ và trích nộp vào Ngân sách từ 100% tới 220%; trái lại có một số ít xí nghiệp thiếu lợi nhuận để trích lập 3 quỹ.

Để giải quyết vấn đề này, trước hết Bộ Nội thương tổng hợp số lợi nhuận của toàn ngành (cấp I, cấp II) đã trích trong năm 1970, đảm bảo thực hiện lợi nhuận định mức kế hoạch là 0,6%. Sau đó, đối với các xí nghiệp thiếu lợi nhuận

để trích lập 3 quỹ (do việc phân bổ chiết khấu không sát), Ngân sách sẽ cấp cho xí nghiệp đủ để trích lập 3 quỹ. Ngân sách địa phương cấp cho các xí nghiệp cấp II.

4. Giải quyết trường hợp trong năm kế hoạch hàng quý xí nghiệp được trích trước 75% mức kế hoạch của quý quỹ phúc lợi, khen thưởng, nhưng hết năm lại không đủ điều kiện để được trích:

Xí nghiệp phải xuất toàn số đã trích mà chưa chi và nộp trả cho ngân sách; đối với số đã chi rồi, thì trong năm sau, phải lấy vào số tiền được tạm trích hàng quý mà nộp trả ngân sách cho đủ số đã trích sai.

Các Sở, Ty tài chính có nhiệm vụ cùng các Sở, Ty thương nghiệp và các Chi nhánh ngân hàng Nhà nước kiểm tra, hướng dẫn các xí nghiệp thương nghiệp tính trích lập và sử dụng 3 quỹ của xí nghiệp đúng các chế độ đã ban hành và thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp những mắc mứu mới, các Sở, Ty kịp thời báo cáo đề Bộ Tài chính cùng liên Bộ hướng dẫn giải quyết.

Hà-nội, ngày 12 tháng 2 năm 1971

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

THÔNG TƯ số 09-TC/VP ngày 18-2-1971
hướng dẫn thi hành quyết định số
50-TTg ngày 16-2-1971 của Thủ
tướng Chính phủ về việc nghiêm
cấm các quỹ trái phép trong các xí
ng nghiệp, cơ quan Nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ vừa ra quyết định số 50-TTg ngày 16 tháng 2 năm 1971 nghiêm cấm các quỹ trái phép trong các xí nghiệp, cơ quan Nhà nước. Dưới đây, Bộ Tài chính hướng dẫn việc chấp hành quyết định nói trên.